

THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa
(Kèm theo công văn số /BTC-CST ngày / / của Bộ Tài chính)

Căn cứ quy định của Luật phí và lệ phí, trên cơ sở đề xuất của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng), Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa (sau đây gọi tắt là Thông tư 248).

Ngày 18/8/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1757/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành (TTHC) chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. Trong đó, Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và bộ, ngành liên quan thực hiện sửa đổi, bổ sung Thông tư 248 do bãi bỏ một số TTHC trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa (tại mục III.65, III.66, III.67, III.68). Lộ trình thực hiện: Năm 2025-2026.

Ngày 16/10/2025, Bộ Xây dựng có công văn số 11681/BXD-KHTC ngày 15/10/2025 gửi Bộ Tài chính về Đề án sửa đổi, bổ sung Thông tư 248.

Qua rà soát Luật Phí và lệ phí, Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025 và triển khai Quyết định số 1757/QĐ-TTg thì cần phải sửa đổi 5/7 Điều tại Thông tư 248. Do đó, cần thiết phải xây dựng Thông tư thay thế Thông tư 248.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Ngày 25/9/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH15 có nội dung: “*Rà soát, nghiên cứu các quy định liên quan đến việc: ...quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa cho phù hợp với thực tiễn.*”

Ngày 18/8/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1757/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng. Trong đó, Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho Bộ Tài

chính chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và bộ, ngành liên quan thực hiện sửa đổi, bổ sung Thông tư 248 do bãi bỏ một số TTHC trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa (tại mục III.65, III.66, III.67, III.68). Lộ trình thực hiện: Năm 2025-2026.

Ngày 25/6/2025, Quốc Hội đã thông qua Luật NSNN, trong đó quy định toàn bộ các khoản phí thu được từ hoạt động do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung nội dung có liên quan tại Luật Phí và lệ phí.

2. Cơ sở thực tiễn

Theo đánh giá của Bộ Xây dựng tại công văn số 11681/BXD-KHTC, qua gần 09 năm triển khai thực hiện, Thông tư 248 đã phát huy tốt hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý thu phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa thông qua hệ thống các Cảng vụ hàng hải và Cảng vụ đường thủy nội địa trên cả nước. Cụ thể như sau:

Kết quả thực hiện, giai đoạn 2021 - 2024, tổng số phí, lệ phí thu được khi giải quyết thủ tục cho phương tiện thủy nội địa vào, rời cảng biển, cảng, bến thủy nội địa đạt > 1.195 tỷ đồng, trong đó, tổng số phí, lệ phí thu từ phương tiện mang cấp VR SB $\geq$ 500GT là 322,637 tỷ đồng và tổng số phí, lệ phí thu từ phương tiện thủy nội địa khác là 872,455 tỷ đồng.

Tính theo đơn vị thực hiện, các Cảng vụ Đường thủy nội địa trong cả nước đã thực hiện thu tổng số phí, lệ phí đạt > 428 tỷ đồng, trong đó, tổng thu phí, lệ phí đối với phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB là > 21 tỷ đồng và tổng thu phí, lệ phí đối với phương tiện thủy nội địa khác là > 407 tỷ đồng; tổng số phí, lệ phí thu được do Cảng vụ Hàng hải thực hiện khi giải quyết thủ tục cho phương tiện thủy nội địa vào, rời cảng biển, cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu là > 507 tỷ đồng, trong đó, tổng thu phí, lệ phí đối với phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB là > 233 tỷ đồng và tổng thu phí, lệ phí đối với phương tiện thủy nội địa khác là > 273 tỷ đồng.

Tuy nhiên, công tác thu, nộp phí, lệ phí chủ yếu bằng phương thức tiền mặt gây ảnh hưởng đến hiệu suất công việc, chưa tạo thuận lợi cho phương tiện đi được vào, rời cảng, bến thủy nội địa xếp dỡ hàng hóa, đón trả hành khách.

Từ các nội dung nêu trên, để phù hợp với chủ trương của Đảng và nhà nước, thực hiện Luật NSNN, kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện thì việc sửa đổi Thông tư 248 là cần thiết và có cơ sở pháp lý cũng như thực tiễn.

Qua rà soát thì cần phải sửa đổi 5/7 Điều của Thông tư 248. Theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL và tạo thuận lợi cho việc tra cứu, trích dẫn văn bản, Bộ Tài chính ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 248.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG THÔNG TƯ

Việc ban hành Thông tư bảo đảm:

- Nội dung quy định rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện.
- Bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật phí, lệ phí; pháp luật chuyên ngành, quản lý thuế và ngân sách nhà nước.
- Kế thừa quy định hiện hành đang hiệu quả, bảo đảm khả thi trong thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG THÔNG TƯ

Thực hiện Nghị quyết số 1313/NQ-UBTVQH và Quyết định số 1757/QĐ-TTg, Bộ Tài chính đã có công văn số 5035/BTC-CST ngày 17/4/2025 và công văn số 14547/BTC-CST ngày 17/9/2025 đề nghị Bộ Xây dựng gửi Đề án Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 248.

Ngày 16/10/2025, Bộ Xây dựng có công văn số 11681/BXD-KHTC ngày 15/10/2025 gửi Bộ Tài chính về Đề án sửa đổi, bổ sung Thông tư 248.

Căn cứ quy định pháp luật phí, lệ phí, pháp luật NSNN, Luật Ban hành VBQPPL, Quyết định số 1757/QĐ-TTg và trên cơ sở Đề án của Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính đã dự thảo Thông tư thay thế Thông tư 248, nội dung cụ thể như sau:

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA THÔNG TƯ

1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Về phạm vi điều chỉnh

Tại Điều 1 Thông tư 248 quy định về phạm vi điều chỉnh của Thông tư, trong đó quy định cụ thể các khoản phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa tại Thông tư 248 và quy định nội dung theo Điều ước quốc tế.

Trên cơ sở rà soát tên gọi các khoản phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa tại Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, các nội dung quy định tại Thông tư, Bộ Tài chính sửa lại tên các khoản phí, lệ phí được liệt kê tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Thông tư để thống nhất với quy định của Luật Phí và lệ phí (sửa *phí trọng tải* thành *phí trọng tải tàu, thuyền*; sửa *lệ phí ra, vào cảng, bến* thành *lệ phí ra, vào cảng bến thủy nội địa*), cụ thể như sau:

“1. Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa (bao gồm cả cảng, bến thủy nội địa chuyên dùng) bao gồm: Phí trọng tải tàu, thuyền; lệ phí ra, vào cảng, bến thủy nội địa; phí trình báo đường thủy nội địa; phí bảo đảm hàng hải thu đối với tàu biển.”

Đồng thời, rà soát lại tên gọi các khoản phí, lệ phí này tại các điều, khoản khác tại dự thảo Thông tư cho phù hợp.

1.2. Về đối tượng áp dụng

Tại Điều 2 Thông tư 248 quy định về đối tượng áp dụng nhưng nội dung tại khoản 1 là về đối tượng chịu phí và khoản 2 là về tổ chức thu phí, lệ phí.

Để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ban hành VBQPPL về đối tượng áp dụng, Bộ Tài chính chuyển nội dung về đối tượng áp dụng tại khoản 1

Điều 2 lên khoản 3 Điều 1 dự thảo Thông tư cho phù hợp và quy định như sau:
“3. Thông tư này áp dụng đối với đối tượng chịu phí, lệ phí; tổ chức thu phí, lệ phí và cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa.”

2. Bố cục của dự thảo Thông tư

Bố cục của dự thảo Thông tư gồm 06 Điều: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; Điều 2. Đối tượng chịu phí, lệ phí và tổ chức thu phí, lệ phí; Điều 3. Đối tượng được miễn phí, lệ phí; Điều 4. Mức thu; Điều 5. Khai, thu, nộp phí, lệ phí và quyết toán phí; Điều 6. Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản của Thông tư

3.1. Về đối tượng chịu phí, lệ phí và tổ chức thu phí, lệ phí

a) Về đối tượng chịu phí, lệ phí

Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Thông tư kế thừa quy định về đối tượng chịu phí tại khoản 1 Điều 2 Thông tư 248 như sau: *“Đối tượng chịu phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa là các phương tiện thủy nội địa, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài, tàu biển (sau đây gọi là phương tiện) ra, vào hoạt động tại các cảng, bến thủy nội địa đã được cơ quan nhà nước công bố cấp phép hoạt động, trừ trường hợp quy định tại Điều 3 của Thông tư này.”*

b) Về tổ chức thu phí, lệ phí

Tại khoản 2 Điều 2 Thông tư 248 quy định: *“Tổ chức thu phí, lệ phí là các cảng vụ đường thủy nội địa, các cảng vụ hàng hải, bao gồm cả trường hợp cơ quan có thẩm quyền giao hoặc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý cảng, bến thủy nội địa (bao gồm cả cảng, bến thủy do tổ chức, cá nhân đầu tư) theo quy định của pháp luật.”*

Để đảm bảo tính ổn định của VBQPPL, tránh trường hợp khi có văn bản quy định thay đổi tên tổ chức thu phí, lệ phí lại phải sửa Thông tư, đảm bảo thống nhất với Luật phí, lệ phí về các tổ chức thu phí¹, thống nhất với quy định pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và đồng bộ với các Thông tư về phí và lệ phí được ban hành trong năm 2024, 2025. Bộ Tài chính quy định tổ chức thu phí, lệ phí tại khoản 4 Điều 2 dự thảo Thông tư như sau: *“2. Cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hàng hải và đường thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa và cơ quan, tổ chức được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tại cảng, bến thủy nội địa (bao gồm cả cảng, bến thủy do tổ chức, cá nhân đầu tư) theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa là tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này.”*

3.2. Về các trường hợp miễn phí, lệ phí

- Tại khoản 1 và khoản 4 Điều 3 Thông tư số 248 quy định 04 trường hợp miễn phí, lệ phí.

¹ Điều 7 Luật Phí và lệ phí năm 2015 quy định: *“Tổ chức thu phí, lệ phí bao gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí, lệ phí theo quy định của Luật này”.*

Tại Điều 3 dự thảo Thông tư kế thừa quy định tại Điều 3 Thông tư số 248 quy định 04 trường hợp miễn phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa đối với: phương tiện thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh (trừ các phương tiện sử dụng vào hoạt động kinh tế); phương tiện của cơ quan hải quan đang làm nhiệm vụ; phương tiện của cơ quan thanh tra giao thông, cảng vụ đường thủy nội địa; phương tiện tránh bão, cấp cứu; phương tiện vận chuyển hàng hóa có trọng tải toàn phần dưới 10 tấn hoặc chở khách dưới 13 ghế; phương tiện vận chuyển phòng chống lụt bão.

Trong quá trình triển khai thực hiện không gặp vướng mắc và Bộ Xây dựng cũng không đề xuất sửa đổi nội dung này. Do đó, Bộ Tài chính giữ như quy định tại Thông tư số 248.

Ngoài ra, do việc tổng hợp, theo dõi số liệu tăng giảm phương tiện thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng, đề nghị Bộ Xây dựng bổ sung đánh giá tác động của việc miễn phí, lệ phí đối với các phương tiện vận chuyển hàng hóa có trọng tải toàn phần dưới 10 tấn hoặc chở khách dưới 13 ghế (khi có sự gia tăng các phương tiện này) đến nguồn thu ngân sách nhà nước.

3.3. Về mức thu phí, lệ phí

- Tại Điều 4 Thông tư số 248 quy định mức thu phí, lệ phí tại cảng, bến thủy nội địa thực hiện như sau:

+ Phí trọng tải: 165 đồng/tấn trọng tải toàn phần đối với mỗi lượt vào, lượt ra (kể cả có tải, không tải). Đối với phương tiện ra vào cảng, bến không nhằm mục đích bốc, dỡ hàng hóa, không nhận trả khách, áp dụng mức thu phí trọng tải bằng 70%.

+ Lệ phí ra, vào cảng, bến thủy nội địa; mức thu từ 5.000 đồng/chuyến đến 50.000 đồng/chuyến tùy theo trọng tải toàn phần của phương tiện chở hàng.

+ Đối với các phương tiện không phải là phương tiện chở hàng hóa được quy đổi khi tính phí trọng tải.

Tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và bộ, ngành liên quan thực hiện sửa đổi, bổ sung Thông tư 248 do bãi bỏ một số TTHC trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa như sau:

(i) Bãi bỏ TTHC cho phép phương tiện thủy nội địa rời cảng biển (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB) - mã TTHC: 1.003286.

(ii) Bãi bỏ TTHC cho phép phương tiện thủy nội địa vào cảng biển (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB) - mã TTHC: 1.003391.

(iii) Bãi bỏ TTHC cấp giấy phép rời cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB, thủy phi cơ, phương tiện thủy xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh) - mã TTHC: 1.003592.

(iv) Bãi bỏ TTHC cấp giấy phép vào cảng, bến thủy nội địa đối với phương tiện, thủy phi cơ (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB, thủy phi cơ, phương tiện thủy xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh) - mã TTHC: 1.003614.

Căn cứ Quyết định số 1757/QĐ-TTg, Bộ Xây dựng đề nghị: (i) Giảm lệ phí ra, vào cảng, bến thủy nội địa với các phương tiện mang cấp đăng kiểm SI, SII xuống 0 đồng/chuyến; (ii) Giảm mức thu phí trọng tải với phương tiện thủy nội địa mang cấp SI, SII ra, vào cảng, bến thủy nội địa, xuống 0 đồng/tấn trọng tải toàn phần.

Tuy nhiên, theo Quyết định số 1757/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã bãi bỏ các TTHC nêu trên, theo đó không phát sinh chi phí dịch vụ hành chính công.

Ngoài ra, theo quy chuẩn quốc gia về phân cấp phương tiện thủy nội địa theo dấu hiệu cấp tàu thì có 4 ký hiệu cấp tàu cơ bản (theo chiều cao sóng Hs của vùng nước) gồm VR-SB (Hs tương ứng là 1,85m); VR-SI (Hs tương ứng là 1,3m); VR-SII (Hs tương ứng là 0,8m); VR-SIII (Hs tương ứng là 0,4m).

Do vậy, để thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1757/QĐ-TTg, phù hợp với quy chuẩn quốc gia về phân cấp phương tiện thủy nội địa theo dấu hiệu cấp tàu, đồng thời nhằm tạo thuận lợi tối đa cho phương tiện để được vào, rời cảng, bến thủy nội địa xếp dỡ hàng hóa, đón trả hành khách, trên cơ sở đề xuất của Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính sửa đổi đối tượng áp dụng của dự thảo Thông tư, cụ thể bổ sung thêm khoản 2 vào Điều 2 dự thảo Thông tư về đối tượng chịu phí, lệ phí, cụ thể như sau: “2. *Không thu phí trọng tải và lệ phí ra, vào cảng, bến thủy nội địa đối với các phương tiện mang cấp VR-SI, VR-SII và VR-SIII*” (không quy định mức thu 0 đồng như đề xuất của Bộ Xây dựng).

3.4. Về khai, thu, nộp và quản lý phí, lệ phí

- Tại Điều 5 Thông tư số 248 quy định kê khai, thu, nộp, quyết toán phí, lệ phí như sau:

+ Định kỳ 02 tuần một lần, chậm nhất là ngày thứ hai của tuần thứ 3, tổ chức thu phí phải nộp số tiền phí thu được trong kỳ vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước.

+ Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quyết toán năm theo quy định tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

+ Tổ chức thu phí, lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được và số tiền phí còn lại sau khi trừ tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí NSNN.

+ Phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến đường thủy nội địa thu bằng đồng Việt Nam. Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài nộp phí, lệ phí bằng ngoại tệ thì thu bằng đô la Mỹ (USD) theo tỷ giá ngoại tệ mua vào theo hình thức chuyển khoản của Hội sở chính Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam

tại thời điểm nộp phí, lệ phí hoặc cuối ngày làm việc liền trước ngày lễ, ngày nghỉ.

- Tại Điều 6 Thông tư số 248 quy định quản lý và sử dụng phí:

+ Tổ chức thu phí là các cảng vụ đường thủy nội địa được để lại 90%, nộp ngân sách nhà nước 10% tiền phí thu được.

+ Tổ chức thu phí là các cảng vụ hàng hải được để lại 50%, nộp ngân sách nhà nước 50% tiền phí thu được.

+ Tiền phí được để lại được quản lý và sử dụng theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; trong đó, các khoản chi khác liên quan đến thu phí, lệ phí gồm cả: Chi ăn giữa ca theo quy định của pháp luật; chi thuê trụ sở đại diện cảng vụ đường thủy nội địa, tổ cảng vụ đường thủy nội địa (nếu có); chi cho công tác tìm kiếm cứu nạn người, hàng hóa, phương tiện, tàu biển bị tai nạn; chi xử lý công việc có liên quan đến phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa; chi bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.

Luật NSNN năm 2025 quy định: (i) Toàn bộ các khoản phí từ hoạt động do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước (Đồng thời, Luật NSNN năm 2025 sửa đổi nội dung có liên quan tại khoản 1 Điều 12 Luật phí và lệ phí); (ii) Các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách theo quy định của pháp luật được tổng hợp đầy đủ vào cân đối ngân sách nhà nước, theo nguyên tắc không gắn với nhiệm vụ chi cụ thể. Trường hợp có khoản thu cần gắn với nhiệm vụ chi cụ thể theo quy định của pháp luật thì được bố trí tương ứng từ các khoản thu này trong dự toán chi ngân sách để thực hiện.

Tại Thông tư 248 chỉ quy định tỷ lệ để lại cho các cảng vụ đường thủy nội địa và các cảng vụ hàng hải, đây là các cơ quan nhà nước. Do đó, để phù hợp với quy định tại Luật NSNN, Luật Phí và lệ phí, và khắc phục vướng mắc trong thực hiện (tạo thuận lợi cho việc thu phí, lệ phí) trên cơ sở đề xuất của Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính quy định:

(i) Bổ sung quy định tổ chức thu phí, lệ phí thu phí, lệ phí bằng tiền mặt hoặc không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu phí, lệ phí của tổ chức thu phí.

(ii) Quy định tổ chức thu phí, lệ phí nộp 100% số tiền phí, lệ phí thu được vào NSNN (bao gồm cả khoản tiền lãi phát sinh trên tài khoản chuyên thu phí, lệ phí). Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc thu phí, lệ phí do NSNN bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định.

(iii) Rà soát hoàn thiện lại Điều về khai, thu, nộp phí, lệ phí và quyết toán phí (bỏ các nội dung không cần thiết và quy định lại nội dung về khai, thu, nộp, quyết toán phí, lệ phí vào NSNN của tổ chức thu phí theo quy định của pháp luật về quản lý thuế).

(iv) Bổ Điều về quản lý và sử dụng phí.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH THÔNG TƯ VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Dự thảo Thông tư sửa đổi một số nội dung cho đồng bộ với pháp luật hiện hành; hoạt động tổ chức thu, nộp phí, lệ phí vẫn sử dụng nguồn nhân lực hiện có của các cơ quan cung cấp dịch vụ; không phát sinh thêm nguồn nhân lực, tài chính cho việc tổ chức thực hiện Thông tư.

2. Dự thảo Thông tư không quy định thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC và các Nghị định sửa đổi, bổ sung về kiểm soát TTHC hiện hành.

3. Thời gian trình ban hành: Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 1757/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì việc ban hành VBQPPL để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn. Do đó, Thông tư được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn.

BỘ TÀI CHÍNH